

Số: 17/DB-KTTVĐT

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 6 năm 2018

CHI CỤC THỦY LỢI TỈNH ĐỒNG THÁP

ĐẾN Số: 995  
Ngày: 12/6/2018

**THÔNG BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN 10 NGÀY TỚI**  
(Tuần 2 tháng VI năm 2018)

Chuyển: I/ TÌNH HÌNH KTTV ĐÃ QUA: (Từ ngày 01 - 10/06/2018).

Lưu hồ sơ số: 1- Tình hình khí tượng:

Trong giai đoạn đầu và giữa tuần khu vực Tỉnh Đồng Tháp nằm ở rìa phía nam của rãnh áp thấp kết hợp với hoàn lưu cơn bão số 2, giai đoạn cuối tuần chịu ảnh hưởng của rìa phía nam vùng thấp suy yếu từ bão số 2 kết hợp với cơn bão MALIKSI trên vùng biển phía đông bắc Philipin. Trường gió tây nam có cường độ trung bình và mạnh.

Do vậy, thời tiết các nơi trong Tỉnh: trời nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, các nơi có mưa và dông lốc ở diện nhiều nơi, một vài nơi có mưa vừa đến mưa to và rất to (Lai Vung- Ngày 2: 103,3mm, Cái Tàu Hạ- Ngày 2: 148,8 mm). Gió tây nam cấp 3, có lúc cấp 4, giật trên cấp 4.

2.- Các yếu tố khí tượng thực đo như sau:

- \*/ Nhiệt độ trung bình: 27,9<sup>0</sup>c thấp hơn tuần trước 0,1<sup>0</sup>c và thấp hơn cùng kỳ năm ngoái 0,4<sup>0</sup>c.
- \*/ Nhiệt độ tối cao : 34,3<sup>0</sup>c ( ngày 07/06/2018).
- \*/ Nhiệt độ tối thấp: 23,6<sup>0</sup>c ( ngày 02/06/2018).
- \*/ Độ ẩm không khí trung bình: 83% ít hơn tuần trước 3% và ít hơn cùng kỳ năm ngoái 1%.
- \*/ Tổng lượng bốc hơi: 22,0 mm nhiều hơn tuần trước 5,2 mm và nhiều hơn cùng kỳ năm ngoái 3,1 mm.
- \*/ Tổng số giờ nắng: 41,3 giờ ít hơn tuần trước 19,5 giờ và ít hơn cùng kỳ năm ngoái 11,8 giờ.
- \*/ Tổng lượng mưa: 96,0 mm ít hơn tuần trước 17,4 mm và nhiều hơn cùng kỳ năm ngoái 56,0 mm.

3.- Tình hình thủy văn:

Mực nước các nơi trong Tỉnh xuống dần trong khoảng 8 ngày đầu tuần, sau đó lên tăng cao dần đến cuối tuần. Nhìn chung mực nước tại các nơi trong Tỉnh ở mức thấp hơn cùng kỳ năm ngoái khoảng từ 10 đến 40 cm.

**Mực nước cao nhất tuần tại các nơi như sau:**

Trạm	Ngày xuất hiện	Mực nước (cm)	So với cùng kỳ năm ngoái (cm)
Tân châu	10	128	Thấp hơn 43
Cao Lãnh	1	117	Thấp hơn 20
Trường xuân	2	85	Thấp hơn 12

## II/ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN: ( Từ ngày 11/6 đến 20/06/2018).

### 1- Tình hình khí tượng:

Trong tuần khu vực Đồng Tháp nằm ở rìa phía nam rãnh áp thấp có trục ở vào khoảng 21-23 độ vĩ bắc tiếp tục bị nén yếu bởi áp cao lạnh lục địa ở phía bắc, giai đoạn cuối tuần tiếp tục bị nén bởi áp cao lạnh lục địa tăng cường, trường gió tây nam có cường độ trung bình và mạnh tiếp tục không chế thời tiết khu vực Đồng Tháp.

Thời tiết các nơi trong tỉnh: Trong giai đoạn đầu và cuối tuần, trời nhiều mây và có mưa, mưa rào, có nơi có mưa vừa và dông; trong cơn dông cần đề phòng gió giật mạnh và lốc xoáy, ngày giảm mây và nắng. giai đoạn giữa tuần thời tiết giảm mưa, có mưa rào rải rác, có nơi có mưa vừa và dông; trong cơn dông cần đề phòng gió giật mạnh và lốc xoáy. Gió Tây Nam cấp 3, có lúc cấp 4.

#### - Các yếu tố khí tượng dự báo như sau:

- \*/ Nhiệt độ trung bình : 27 - 28<sup>0</sup>c.
- \*/ Nhiệt độ tối cao : 34 - 35<sup>0</sup>c.
- \*/ Nhiệt độ tối thấp : 23 - 24<sup>0</sup>c.
- \*/ Độ ẩm không khí trung bình : 80 - 90 %.
- \*/ Tổng lượng bốc hơi : 15 - 25 mm.
- \*/ Tổng số giờ nắng : 45 - 55 giờ.
- \*/ Tổng lượng mưa : 60 - 100 mm.

### 2- Tình hình thủy văn:

Mực nước các nơi trong Tỉnh lên theo triều cường và đạt đỉnh ở giữa tuần, sau đó xuống thấp dần trong những ngày cuối tuần. Nhìn chung mực nước cao nhất tại các nơi trong Tỉnh ở mức xấp xỉ và cao hơn CKNN khoảng từ 10 đến 20 cm.

#### Dự báo mực nước cao nhất tuần tại các nơi như sau:

Trạm	Ngày xuất hiện	Mực nước (cm)	So với cùng kỳ năm ngoái (cm)
Tân châu	16	165	Cao hơn 6
Cao Lãnh	17	145	Cao hơn 21
Trường xuân	17	80	Thấp hơn 3

**GIÁM ĐỐC**



**Khương Lê Bình**

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỰC ĐO TẠI CAO LÃNH**  
(từ ngày 1 đến 10 tháng 06 năm 2018)

Các yếu tố Ngày	Nhiệt độ không khí (0c)			Độ ẩm không khí (%)	Tổng lượng bốc hơi (mm)	Tổng lượng mưa (mm)	Tổng số giờ nắng (giờ)	Gió mạnh	
	Trung bình	Tối cao	Tối thấp					Hướng gió	Tốc độ (m/s)
1	28.7	32.3	25.3	81	2.3	-	7.3	Tây Nam	4
2	26.2	31.5	23.6	83	1.4	38.0	1.8	Tây Nam	5
3	26.6	29.6	23.7	86	1.2	0.3	1.7	Tây Nam	5
4	28.3	32.0	25.8	83	2.3	-	2.6	Tây	4
5	28.0	32.8	24.2	82	2.4	4.5	3.9	Tây Tây Nam	6
6	28.8	33.4	25.8	83	2.3	7.8	7.6	Tây	8
7	28.8	34.3	24.3	82	2.3	35.3	7.3	Tây	7
8	27.6	32.6	24.5	84	2.6	2.7	2.8	Tây	6
9	27.2	32.6	24.5	84	2.5	7.3	3.4	Tây	10
10	28.1	32.6	25.5	80	2.7	0.1	2.9	Tây Nam	4
<b>Tổng số</b>	<b>278.3</b>	<b>323.7</b>	<b>247.2</b>	<b>828</b>	<b>22.0</b>	<b>96.0</b>	<b>41.3</b>		
Trung bình	27.8	32.4	24.7	83	2.2		4.1		